

Số: /2025/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 31/2024/TT-BYT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ Y tế quy định về xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BYT ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn và sử dụng xe ô tô cứu thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng năm 2025; Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày tháng năm 2025 của Sở Tư pháp Hà Nội

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Quyết định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố gồm:
 - Cơ quan Nhà nước (sau đây gọi là cơ quan).
 - Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành phố Hà Nội, tổ chức chính

trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động (sau đây gọi là tổ chức).

c) Đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là đơn vị).

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư không thuộc đối tượng áp dụng của Quyết định này.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng

1. Đối tượng sử dụng, số lượng, chủng loại xe ô tô chuyên dùng được quy định chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Quyết định này.

2. Mức giá xe ô tô chuyên dùng.

a) Mức giá mua xe ô tô chuyên dùng được quy định chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo Quyết định này. Giá mua xe là giá đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (*nếu có*); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế (*nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng*) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức.

b) Khi thực hiện mua sắm, các cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào đặc điểm, đặc tính kỹ thuật, chủng loại, nhãn hiệu, kết cấu có liên quan và giá thị trường tại thời điểm mua sắm, thực hiện lựa chọn đơn vị cung cấp theo quy định pháp luật về đấu thầu, đảm bảo giá mua không vượt quá giá mua tối đa ban hành tại Quyết định này.

c) Trường hợp mức giá mua xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm cao hơn so với mức giá tối đa do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành tại Quyết định này, cơ quan, tổ chức, đơn vị có tiêu chuẩn, định mức báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định mức giá mua xe tối đa đối với từng trường hợp cụ thể nhưng mức giá tăng thêm không vượt quá 15% so với mức giá theo quy định tại Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, các sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị trực thuộc Thành phố, Ủy ban nhân dân phường, xã.

a) Quản lý, sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo đúng tiêu chuẩn, định mức ban hành theo Quyết định này và theo quy định của pháp luật liên quan.

b) Thực hiện rà soát sắp xếp lại, xử lý xe ô tô chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý theo quy định. Báo cáo kết quả sắp xếp lại, xử lý xe ô tô gửi Sở Tài chính trước ngày 30/9/2025.

c) Chỉ đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc:

Thực hiện quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, hạch toán, kế toán đầy đủ về hiện vật và giá trị đối với xe ô tô được giao quản lý, sử dụng. Hoàn

thiện đầy đủ hồ sơ pháp lý về xe ô tô theo quy định.

Chủ động bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ chính sách cho các lái xe ô tô theo quy định; phối hợp Sở Nội vụ để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

d) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc kiến nghị đề xuất, kịp thời phản ánh Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo.

2. Sở Tài chính.

a) Hướng dẫn việc thực hiện tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Quyết định này.

b) Tổng hợp khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo.

3. Sở Nội vụ.

Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc bố trí, sắp xếp công việc, giải quyết chế độ, chính sách cho lái xe và xử lý các khó khăn, vướng mắc có liên quan khi các xe ô tô được sắp xếp, xử lý theo quy định; báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

4. Kho bạc Nhà nước Khu vực I.

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng kèm theo Quyết định này, thực hiện kiểm soát chi đối với các nội dung liên quan đến mua sắm, sửa chữa, thanh lý và các hình thức xử lý khác đối với xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo đúng quy định pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025. Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng CM;
- TTTT, DL và CNS TPHN;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Sỹ Thanh

Phụ lục 01: Đối tượng, chủng loại, số lượng xe ô tô chuyên dùng
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND Thành phố)

Stt	Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe	Số lượng xe (tối đa)	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	Xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế			
1	Bệnh viện	Xe cứu thương (đáp ứng tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế)	+ Dưới 50 giường bệnh: 01 xe. + Từ 50 giường bệnh đến dưới 100 giường bệnh: 02 xe. + Từ 100 giường bệnh đến dưới 200 giường: 03 xe. + Từ 200 giường bệnh đến dưới 300 giường: 04 xe. + Từ 300 giường bệnh trở lên, nếu tăng thêm 150 giường bệnh thì định mức được thêm 01 xe.	
2	Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố	Xe cứu thương (đáp ứng tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế) hoặc xe cứu thương có kết cấu đặc biệt	50 xe	
3	Trạm y tế phường, xã	Xe cứu thương (đáp ứng tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế)	01 xe/đơn vị	
		Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế (Xe bán tải vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế)	01 xe/đơn vị	
4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố	Xe cứu thương (đáp ứng tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế) hoặc Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị	04 xe	

Stt	Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe	Số lượng xe (tối đa)	Ghi chú
1	2	3	4	5
		chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế (<i>Xe 12-16 chỗ ngồi vận chuyển người bệnh</i>)		
		Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế (<i>Xe bán tải chở máy phun và hóa chất lưu động</i>)	03 xe	
5	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế (<i>Xe 7 chỗ ngồi 2 cầu gập cao phục vụ công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý</i>)	01 xe	Ngoài số xe trang bị tại mục I.1
		Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế (<i>Xe xét nghiệm, kiểm nghiệm an toàn thực phẩm lưu động</i>)	05 xe	
6	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế (<i>Xe bán tải vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế</i>)	01 xe	
7	Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp khác trực thuộc Sở Y tế (<i>Chi cục Dân số trẻ em và Phòng chống tệ nạn xã hội; Trung tâm Giám định y khoa; Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội; Trung tâm Pháp y Hà Nội</i>)	Xe cứu thương (<i>đáp ứng tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế</i>) hoặc Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế (<i>Xe bán tải hoặc xe</i>)	01 xe/đơn vị	

Stt	Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe	Số lượng xe (tối đa)	Ghi chú
1	2	3	4	5
		12-16 chỗ ngồi vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, vận chuyển người bệnh, giám định pháp y, vận chuyển tử thi, gắn mô hình giảng dạy, mô hình mô phỏng, các thiết bị và phương tiện giảng dạy, giáo cụ trực quan)		
8	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế (Các Trung tâm Bảo trợ xã hội; Trung tâm Chăm sóc người khuyết tật Hà Nội; Các Trung tâm chăm sóc và Phục hồi chức năng người tâm thần); Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nội vụ (Trung tâm chăm sóc nuôi dưỡng và điều trị nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin thành phố Hà Nội; Các Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng người có công, Trung tâm Điều dưỡng người có công)	Xe cứu thương (đáp ứng tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế) hoặc Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế (Xe 12-16 chỗ ngồi vận chuyển bữa ăn cho bệnh nhân tâm thần, vận chuyển dụng cụ, vật tư, thiết bị y tế chuyên dùng)	01 xe/đơn vị	
II	Nhóm xe ô tô có kết cấu đặc biệt			
1	Trung tâm phát triển quỹ đất (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Xe chở tiền	01 xe	
2	Ban Quản lý các dự án và khai thác hạ tầng (Ban Quản lý các Khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội)	Xe quét hút bụi đường	01 xe	
		Xe phun nước rửa đường	01 xe	
		Xe cuốn ép rác, chở rác	01 xe	
		Xe thang, xe chữa cháy	03 xe	
III	Nhóm xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng (thiết bị chuyên dùng được gắn cố định với xe) hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật			
1	Ban phục vụ lễ tang Hà Nội (Sở Nội vụ)	Xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết hoặc gắn thiết bị chuyên dùng (Xe phục vụ tang lễ)	Tối đa 130 xe	
	Trong đó:	Xe tang	63 xe	
		Xe từ 16 chỗ ngồi trở lên	53 xe	

Stt	Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe	Số lượng xe (tối đa)	Ghi chú
1	2	3	4	5
		Xe chở cốt, xe tải lạnh bảo quản thi hài, xe gắn tượng Phật, xe chở hoa phục vụ tang lễ	14 xe	
2	Trường Trung cấp nghề Giao thông công chính Hà Nội (Sở Giáo dục và Đào tạo)	Xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết (Xe tập lái)	Tối đa 35 xe	
	Trong đó:	Xe 05 chỗ ngồi	26 xe	
		Xe trên 16 chỗ ngồi	04 xe	
		Xe tải	05 xe	
4	Sở Xây dựng (cơ quan thường trực Ban An toàn giao thông Thành phố)	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng (Xe 5-16 chỗ ngồi gắn loa lưu động tuyên truyền an toàn giao thông)	01 xe	
5	Sở Khoa học và Công nghệ (Văn phòng Sở)	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	Tối đa 03 xe	
	Trong đó:	Xe 7 chỗ ngồi 2 cầu gập cao phục vụ thông tin, truyền thông	01 xe	
		Xe 9-16 chỗ ngồi phục vụ kiểm tra kiểm định đo lường chất lượng	02 xe	
6	Đài Phát thanh và truyền hình Hà Nội	Xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết (Xe chuyên dùng phục vụ công tác phát thanh truyền hình)	Tối đa 32 xe	
	Trong đó:	Xe 5-16 chỗ ngồi	27 xe	
		Xe trên 16 chỗ ngồi	01 xe	
		Xe thu phát tín hiệu, truyền hình lưu động	04 xe	
7	Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp và Môi trường (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng (Xe 12-16 chỗ ngồi hoặc Xe tải, xe bán tải gắn thiết bị phục vụ quan trắc môi trường)	02 xe	

Stt	Đối tượng sử dụng	Chủng loại xe	Số lượng xe (tối đa)	Ghi chú
1	2	3	4	5
IV	Nhóm xe tải			
1	Các đơn vị có chức năng nghệ thuật trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao	Xe tải	01 xe/đơn vị	
2	Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao (<i>Sở Văn hóa và Thể thao</i>).	Xe tải	01 xe	
3	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)	Xe tải	01 xe	
V	Nhóm xe ô tô trên 16 chỗ ngồi			
1	Các Trung tâm Điều dưỡng người có công, Trung tâm Nuôi dưỡng và Điều dưỡng người có công (<i>Sở Nội vụ</i>).	Xe trên 16 chỗ ngồi	02 xe/đơn vị	
2	<p>- Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế (<i>Chi cục Dân số trẻ em và Phòng chống tệ nạn xã hội; các Trung tâm Bảo trợ xã hội; Trung tâm Chăm sóc Người khuyết tật Hà Nội; Làng trẻ em Birla Hà Nội; Trung tâm Phục hồi chức năng Việt Hàn; Trung tâm Nuôi dưỡng trẻ khuyết tật Hà Nội; Trung Tâm Công tác Xã hội và Quỹ Bảo trợ trẻ em Hà Nội; Làng trẻ em SOS Hà Nội</i>);</p> <p>- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nội vụ (<i>Trung tâm chăm sóc nuôi dưỡng và điều trị nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin thành phố Hà Nội; Trung tâm Dịch vụ Việc làm Hà Nội</i>).</p> <p>- Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (<i>Các trường Trung cấp, Trung cấp nghề; Trường PTDL Herman Gmeiner</i>)</p>	Xe trên 16 chỗ ngồi	01 xe/đơn vị	
3	Các đơn vị có chức năng nghệ thuật trực thuộc Sở Văn hóa và Thể thao; Trung tâm huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao; Trung tâm Văn hóa Thành phố (<i>Sở Văn hóa và Thể thao</i>)	Xe trên 16 chỗ ngồi	01 xe/đơn vị	
4	Sở Giáo dục và Đào tạo (Văn phòng Sở)	Xe trên 16 chỗ ngồi	01 xe	
5	Trường PTCS Nguyễn Đình Chiểu (<i>Sở Giáo dục và Đào tạo</i>)	Xe trên 16 chỗ ngồi	01 xe	
6	Các trường đại học, cao đẳng trực thuộc Thành phố,	Xe trên 16 chỗ ngồi	01 xe/đơn vị	
7	Ban Quản lý các Khu công nghệ cao vào Khu công nghiệp Thành phố	Xe trên 16 chỗ ngồi	01 xe	
8	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Hỗ trợ phát triển phụ nữ Hà Nội	Xe trên 16 chỗ ngồi	01 xe	

Phụ lục 02: Mức giá tối đa mua xe ô tô chuyên dùng
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND Thành phố)

Stt	Chủng loại xe	Mức giá tối đa
1	2	3
1	Xe cứu thương	1.200 triệu đồng/xe
2	Xe chở tiền	1.600 triệu đồng/xe
3	Xe chở cốt, Xe gắn tọng Phạt phục vụ tang lễ	1.600 triệu đồng/xe.
4	Xe bán tải	950 triệu đồng/xe
5	Xe tải đến 1 tấn	500 triệu đồng/ xe
6	Xe tải trên 1 tấn đến 1,5 tấn	600 triệu đồng/xe
7	Xe tải trên 1,5 tấn đến 2,5 tấn	650 triệu đồng/xe
8	Xe tải trên 2,5 đến 3,5 tấn	900 triệu đồng/xe
9	Xe tải trên 3,5 tấn; Xe tải lạnh bảo quản thi hài	1.100 triệu đồng/xe
10	Xe tải gắn cần cầu, xe cứu hộ giao thông	1.600 triệu đồng/xe
11	Xe 5 -7 chỗ ngồi 01 cầu	950 triệu đồng/xe
12	Xe 7 chỗ ngồi 02 cầu	1.600 triệu đồng/xe
13	Xe 9 - 16 chỗ ngồi	1.300 triệu đồng/xe
14	Xe trên 16 đến 24 chỗ ngồi	1.600 triệu đồng/xe
15	Xe trên 24 đến 30 chỗ ngồi	1.800 triệu đồng/xe
16	Xe trên 30 chỗ ngồi	2.500 triệu đồng/xe
17	Xe xét nghiệm, kiểm nghiệm an toàn thực phẩm lưu động; Xe cứu thương có kết cấu đặc biệt trang bị cho Trung tâm cấp cứu 115 Thành phố nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của Thành phố; Xe gắn thiết bị cân tải trọng; Xe thu phát tín hiệu, truyền hình lưu động; Xe tang; Xe quét hút bụi đường; Xe cần cầu; Xe phun nước rửa đường; Xe cuốn ép rác, chở rác; xe thang; Xe chuyên dùng khác	Cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định giá mua xe tại thời điểm mua sắm

Ghi chú: Giá mua xe là giá đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phươg tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế (nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức.